

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-10-2021
V/v Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Huỳnh Thị Thanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:** Bà Neàng Sa Men – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2021 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Thanh H., sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ 16, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim S., sinh năm 1979, nơi cư trú: tổ 16, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04 tháng 3 năm 2021 và lời trình bày của nguyên đơn ông Ngô Thanh H.. trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim S.. được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2001, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh A. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại tổ 16, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau, không hạnh phúc. Thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, ông Ngô Thanh H.. yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim S...

Về con chung: Có hai con chung là Ngô Thị Kim H., sinh ngày 07/01/1998 và Ngô Thanh H1., sinh ngày 09/4/2001, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* *Tại phiên tòa hôm nay và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim S.. đều vắng mặt:* Không có ý kiến trình bày.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:*

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Thanh H.. và bà Nguyễn Thị Kim S.. có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy cả hai đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2010 cả hai đã sống ly thân. Từ đó, thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên giải quyết cho ly hôn theo nguyện vọng của ông H.. là phù hợp.

Về con chung: Có hai con chung là Ngô Thị Kim H., sinh ngày 07/01/1998 và Ngô Thanh H1., sinh ngày 09/4/2001, đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

* *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập:* Biên bản xác minh nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kim S.. ngày 09/6/2021 tại Ban khóm Xuân Hòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chỉ có ông Ngô Thanh H.. có mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S.. đều vắng mặt. Do đó, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Ngô Thanh H.. vẫn giữ yêu cầu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S.. đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim S.. có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Ông Ngô Thanh H.. và bà Nguyễn Thị Kim S.. chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyền số 01, ngày 31/8/2001 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh A theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật. Xét về tình cảm giữa ông H.. và bà S.. thì thấy rằng: Cả hai đã xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2010, trong suốt thời gian dài vẫn không thể tạo điều kiện để hàn gắn được. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử thấy rằng ông Ngô Thanh H.. xin ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Có hai con chung Ngô Thị Kim H., sinh ngày 07/01/1998 và Ngô Thanh H1., sinh ngày 09/4/2001, đều đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị là có cơ sở.

[3] Về án phí: Ông Ngô Thanh H.. khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch; Bà Nguyễn Thị Kim S.. không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Ngô Thanh H.. đối với bà Nguyễn Thị Kim S...

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Ngô Thanh H.. và bà Nguyễn Thị Kim S...

2. Về con chung: Ngô Thị Kim H., sinh ngày 07/01/1998 và Ngô Thanh H1..., sinh ngày 09/4/2001, đều đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Ngô Thanh H.. phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0006341 ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên, ông Ngô Thanh H.. đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01, ngày 31/8/2001 của Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh A không còn giá trị pháp lý.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- TAND tỉnh An Giang;
- UBND xã, thị trấn (nơi ĐKKH);
- Lưu HS & VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ